

Bản án số: 551/2021/HSPT
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh.**

Ông **Trần Quốc Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 29-12-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 531/2021/TLPT-HS ngày 04-11-2021 đối với bị cáo **YK Buôn Yă**, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

1. YK Buôn Yă, Sinh ngày 27-4-2003, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê đê; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông YJ Byă và bà HR Buôn Yă; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-4-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2. YH Niê, Sinh ngày 16-8-2002, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê đê; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con YN Niê và bà HN Niê; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-4-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3. YP Niê, Sinh ngày 26-11-2002, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê đê; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông (không xác định được cha) và bà HY Niê; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-4-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ tên: YN Niê, Sinh ngày 31-7-2000, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê đê; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y D Jao Niê (đã chết) và bà HR Niê; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-4-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Y K1 Mlô, Sinh ngày 09-7-2002, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê đê; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y M Niê (đã chết) và bà H'W Mlô; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-4-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3. Y S N Mlô, Sinh ngày 28-9-2004, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê đê; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y N Niê và bà HT Mlô; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-4-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y S N Mlô: Ông Y N Niê và bà HT Mlô (là cha, mẹ bị cáo); địa chỉ cư trú: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho các bị cáo YK Buôn Yă và Y S N Mlô: Bà **Nguyễn Thị Bích N** - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho các bị cáo YH Niê, Y K1 Mlô, YP Niê, YN Niê:

Luật sư **Nguyễn Xuân P** - Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

4. Người bào chữa cho các bị cáo Y K1 Mlô, YP Niê, YN Niê, Y S N Mlô:

Luật sư **Tô Tiến D** - Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Y N1 Đem Niê KĐăm** (tên gọi khác: Y N1), Sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà HN Niê, Sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Y P Niê, Sinh ngày 21-5-2004; địa chỉ cư trú: tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Y P Niê: Bà HN Niê, Sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31-3-2020, YK Buôn Yă và YN Niê đến nhà bà HT Mlô tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, YN đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với anh Y N1 Đem Niê KĐăm. Do lo sợ bị anh Y N1 đánh, nên YN đã nhắn tin nhờ Y Y Sep Niê đến nhà bà HT để chở YN và YK về. Y Y Sep đồng ý và rủ YH Niê, Y K1 Mlô đi cùng. Y Y Sep điều khiển xe mô tô chở YH và Y K1 đến nhà bà HT, thì gặp Y N1 đang đứng trước nhà. Y N1 đã dùng chân đạp một cái trúng vào vùng hông của YH, Y Y Sep không dừng xe lại mà điều khiển xe chở YH và Y K1 chạy về buôn T, thị trấn E, huyện E. YH xuống xe, chạy về nhà lấy 02 con dao rựa rồi rủ thêm YP Niê và Y S N Mlô đi đánh lại Y N1. YP và Y S N đồng ý, nên YP về nhà lấy 05 cây sắt tròn (chiều dài từ 1,2 m đến 1,4 m) mang theo để làm hung khí đánh nhau.

Cả nhóm gồm: YP điều khiển xe mô tô mang theo 05 cây sắt, Y S N điều khiển xe mô tô đi một mình và Y Y Sep điều khiển xe mô tô chở Y K1 và YH (YH cầm theo 02 con dao rựa) quay lại nhà bà HT để tìm đánh Y N1. Trên đường đi, cả nhóm gặp YK và YN đang trên đường đi về. YH rủ YK và YN quay lại đánh Y N1, thì YK và YN đồng ý.

YH cầm một con dao rựa và đưa cho YK cầm con dao rựa còn lại, 05 người gồm YN, Y Y Sep, Y K1, YP và Y S N, mỗi người cầm theo một cây sắt, cùng quay lại nhà bà HT để tìm đánh Y N1. Đến nơi, YN thấy Y N1 đang đứng phía trước nhà, nên chỉ tay về phía Y N1 và hô: “*Y N1 kia!*”. Ngay lập tức, cả nhóm cầm dao rựa, cây sắt đuổi đánh Y N1. Y N1 bỏ chạy ra đến một bãi đất trống trước nhà ông Phan Trinh T (huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Khi đuổi kịp Y N1, YK dùng dao rựa chém một nhát trúng vào phía sau chân phải của Y N1, làm Y N1 té ngã xuống đất. Khi thấy Y N1 đang đứng dậy, thì YK chém thêm một cái trúng vào trán Y N1. Bị chém, Y N1 đưa hai tay lên ôm đầu, hai chân quỳ dưới đất. Cùng lúc này, YH chạy đến dùng dao rựa chém một cái trúng vào khuỷu tay phải Y N1. Sau đó, tất cả bỏ mặc Y N1 đi về nhà, còn Y N1 được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên từ ngày 31-3-2020 đến ngày 06-4-2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 520/TgT-TTPY, ngày 13-5-2020, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của Y N1 Đem Niê KĐăm:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo hơi cong vùng trán trái - cung mày trái, nằm dưới chân tóc, kích thước 5,5 cm x 0,2 cm.
- Sẹo nằm ngang 1/3 dưới mắt sau cánh tay phải, kích thước 3,5 cm x 0,5 cm.
- Sẹo nằm ngang hơi cong mặt ngoài sau 1/3 giữa cằm chân phải, kích thước 3,5 cm x 0,5 cm.
- Nứt bản sọ ngoài vùng sọ trán trái.
- Nứt đầu dưới xương cánh tay phải (rạn lồi cầu đơn thuần, không ảnh hưởng đến khớp).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **19%** (mười chín phần trăm).

3. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích của Y N1 Đem Niê KĐăm:

- Sẹo hơi cong vùng trán trái - cung mày trái, nằm dưới chân tóc, kích thước 5,5 cm x 0,2 cm: **6%** (sáu phần trăm).
- Sẹo nằm ngang 1/3 dưới mắt sau cánh tay phải, kích thước 3,5 cm x 0,5 cm: **2%** (hai phần trăm).
- Sẹo nằm ngang hơi cong mặt ngoài sau 1/3 giữa cằm chân phải, kích thước 3,5 cm x 0,5 cm: **2%** (hai phần trăm).
- Nứt bản sọ ngoài vùng sọ trán trái **6%** (sáu phần trăm).
- Nứt đầu dưới xương cánh tay phải (rạn lồi cầu đơn thuần, không ảnh hưởng đến khớp): **4%** (bốn phần trăm).

4. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích: Vết thương chân phải và vết thương trán trái, nứt bản sọ ngoài vùng sọ trán trái của Y N1 Đem Niê KĐăm: **13%** (mười ba phần trăm).

5. Vật tác động: Vật sắc, bén.

6. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương nằm ngang mặt ngoài sau 1/3 giữa cằm chân phải (sẹo nằm ngang hơi cong mặt ngoài sau 1/3 giữa cằm chân phải) là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Vết thương trán (sẹo hơi cong vùng trán trái - cung mày trái), nứt bản sọ ngoài vùng sọ trán trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, YK Buôn Yă, YH Niê, YN Niê, Y Y Sep Niê, Y K1 Mlô, Y S N Mlô, YP Niê và gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại là anh Y N1 Đem Niê KĐăm với tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Trong đó, YH Niê bồi thường 5.373.000 đồng; YK Buôn Yă bồi thường 5.372.000 đồng, Y Y Sep Niê bồi thường 4.371.000 đồng, YN Niê bồi thường 4.371.000 đồng, Y K1 Mlô bồi thường 4.371.000 đồng, Y S N Mlô bồi thường 2.571.000 đồng, YP Niê bồi thường 3.571.000 đồng. Anh Y N1 Đem Niê

KĐảm không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 28-9-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Tuyên bố các bị cáo YK Buôn Yă, YH Niê, YN Niê, Y K1 Mlô, Y S N Mlô, YP Niê phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **YN Niê 09 (chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **YK Buôn Yă 10 (mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

- **YH Niê 10 (mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

- **YP Niê 08 (tám)** năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

- **Y K1 Mlô 08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Y S N Mlô 04 (bốn)** năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28-9-2021, các bị cáo YK Buôn Yă, YH Niê và YP Niê kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 26-10-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo YK Buôn Yă, YH Niê và YP Niê kháng cáo xin giảm hình phạt; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

kháng nghị phúc thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị và kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần tranh luận các Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội đa số các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi (chỉ có bị cáo YN Niê trên 18 tuổi) và đều là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

[2.1]. Về tội danh:

Ngày 31-3-2020, YK Buôn Yă, YH Niê, YN Niê, Y Y Sep Niê, Y K1 Mlô, YP Niê và Y S N Mlô chuẩn bị hung khí gồm 02 con dao rựa, 05 cây sắt để tìm đánh anh Y N1 Đem Niê KĐăm. Sau khi sử dụng 03 xe mô tô đuổi kịp anh Y N1, YK dùng dao rựa chém một nhát trúng vào phía sau chân phải, làm anh Y N1 té ngã xuống đất. Tiếp đó, YK chém thêm một nhát trúng vào trán anh Y N1 và khi anh Y N1 đưa hai tay lên ôm đầu, thì YH chạy đến dùng dao rựa chém một nhát trúng vào khuỷu tay phải, làm anh Y N1 bị thương tích. Hành vi của các bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, việc bị hại không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với lỗi cố ý gián tiếp. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ nhặt, các bị cáo YK Buôn Yă, YH Niê, YN Niê, Y Y Sep Niê, Y K1 Mlô, YP Niê và Y S N Mlô đã sử dụng dao rựa, cây sắt, đánh và chém anh Y N1 Đem Niê KĐăm. Hành vi của các bị cáo không những nhằm tước đoạt tính mạng của người khác, mà còn làm mất trật tự, trị an địa phương và gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phương

án, lên kế hoạch hành động từ trước, không phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, nên chỉ mang tính chất giản đơn. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm phân hóa vai trò của từng bị cáo và xử phạt: **YK Buôn Yă 10 (mười)** năm tù, **YH Niê 10 (mười)** năm tù, **YN Niê 09 (chín)** năm tù, **YP Niê 08 (tám)** năm 06 (sáu) tháng tù, **Y K1 Mlô 08 (tám)** năm tù và **Y S N Mlô 04 (bốn)** năm 06 (sáu) tháng tù (đối với Y Y Sep Niê, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo bị chết, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ xét xử đối với bị cáo).

[2.2.1]. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với 03 bị cáo: YK Buôn Yă, YH Niê và Y S N Mlô không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, YK Buôn Yă, YH Niê và Y S N Mlô đều chưa đủ 18 tuổi (*YK Buôn Yă 16 năm 11 tháng 03 ngày tuổi*); *YH Niê 17 năm 07 tháng 16 ngày tuổi*; *Y S N Mlô 15 năm 06 tháng 04 ngày tuổi*).

Cả 03 bị cáo nêu trên đều bị xét xử về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, theo quy định tại Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, thì mức hình phạt tối đa được áp dụng đối với YK Buôn Yă và YH Niê là không quá 09 năm tù; đối với Y S N Mlô là không quá 04 năm tù, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt YK Buôn Yă và YH Niê, mỗi bị cáo 10 năm tù; xử phạt Y S N Mlô 04 năm 06 tháng tù là vượt quá mức án tối đa mà pháp luật quy định. Vì vậy, để giải quyết vụ án đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ quyết định lại mức hình phạt đối với các bị cáo này.

[2.2.2]. Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt với 03 bị cáo là YN Niê, YP Niê và Y K1 Mlô chưa vượt quá mức hình phạt tối đa do pháp luật quy định, nhưng trong vụ án này các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, Sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; đồng thời, các bị cáo được bị hại xin giảm hình phạt và được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giảm hình phạt. Để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt cho các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của 03 bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với 06 bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đều xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Do đó, khi sửa bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo YP Niê, YK Buôn Yă và YH Niê.
- Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 26-10-2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **YN Niê 07 (bảy)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **YK Buôn Yă 08 (tám)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

- **YH Niê 08 (tám)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

- **YP Niê 06 (sáu)** năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

- **Y K1 Mlô 06 (sáu)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

2.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Y S N Mlô 02 (hai)** năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-4-2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo YK Buôn Yă, YH Niê và YP Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Đắk Lắk
(07 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường